

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 591/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị văn hóa, thể thao Việt Trì

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ QCVN 01:2019/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 2416/UBND-KGVX ngày 06 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch dự án Khu đô thị văn hóa, thể thao Việt Trì; Văn bản số 444/UBND-KGVX ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc gia hạn thời gian nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch dự án Khu đô thị văn hóa, thể thao Việt Trì, thành phố Việt Trì;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 23/BCTĐ-SXD ngày 04 tháng 3 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị văn hóa, thể thao Việt Trì với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị văn hóa, thể thao Việt Trì.

2. Đơn vị tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch: UBND thành phố Việt Trì.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP.

4. Ranh giới và phạm vi lập quy hoạch

Khu vực nghiên cứu quy hoạch phân khu có diện tích khoảng 54,25ha thuộc địa bàn phường Thọ Sơn và phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì (phạm vi nghiên cứu bao gồm cả khu đất thuộc thu liên hợp thể dục thể thao, khu đất nhà máy Miwon, nhà máy bánh kẹo Hải Hà, khu dân cư hiện trạng....). Vị trí giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp: Đường Hai Bà Trưng và đường Lạc Long Quân;
- Phía Tây giáp: Khu đất ở dân cư hiện trạng phường Tiên Cát;
- Phía Nam giáp: Đường Lạc Long Quân;
- Phía Bắc giáp: Hồ công viên Văn Lang.

5. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hoá Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015.

- Nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo bộ mặt kiến trúc khang trang, hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển chung của thành phố và khu vực.

- Xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Phú Thọ, phục vụ các sự kiện thể thao cấp vùng Tỉnh, cấp quốc gia.

- Khoanh vùng các khu vực bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa lịch sử khu di tích quốc gia Làng Cả.

- Hình thành một khu đô thị mới đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở. Nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất, tổ chức không gian các công trình kiến trúc, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với các khu vực lân cận nhằm xây dựng một khu đô thị mới khang trang, hiện đại, đảm bảo kiến trúc cảnh

quan và môi trường khu vực. Làm cơ sở pháp lý cho cơ quan nhà nước quản lý quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng theo hướng phát triển bền vững.

- Làm cơ sở để triển khai lập quy hoạch chi tiết trong khu vực quy hoạch; lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật... theo đúng quy định hiện hành và là cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch, khai thác sử dụng quỹ đất hợp lý.

6. Tính chất: Là một khu đô thị văn hóa, thể thao với nhiều tiện ích: Ở, dịch vụ, thương mại tổng hợp, văn hóa, giáo dục, y tế và dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí... Được xây dựng hoàn chỉnh với đầy đủ tiện ích, đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn và các khu vực lân cận.

7. Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản áp dụng trong đồ án về quy mô dân số, nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

7.1. *Quy mô dân số:* Dự báo khi đi vào hoạt động, khu vực sẽ đáp ứng khoảng 4.000 - 9.000 người (*Quy mô dân số sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án*).

7.2. *Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu trong khu vực quy hoạch:*

Các chỉ tiêu cơ bản về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật được áp dụng cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch chi tiết phù hợp theo các quy định, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng Việt Nam QCVN 01: 2019/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật” và các tiêu chuẩn hiện hành.

8. Các yêu cầu đồ án quy hoạch cần nghiên cứu

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì đến năm 2030 được duyệt và các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết có liên quan đến khu vực quy hoạch.

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định các khu chức năng trong khu vực quy hoạch; Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng ô phố; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, khu trung tâm, khu bảo tồn (nếu có).

- Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được bố trí đến mạng lưới đường khu vực, gồm các nội dung sau:

- + Xác định cốt xây dựng đối với từng ô phố;
- + Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá quy hoạch chung về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm); tuyến và ga tàu điện ngầm; hào và tuynel kỹ thuật;
- + Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;
- + Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng đô thị;
- + Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc;
- + Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải.
- Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư.

- Đánh giá môi trường chiến lược: Nội dung Đánh giá môi trường chiến lược theo Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nội dung Thiết kế đô thị theo Điều 33, Luật Quy hoạch đô thị số: 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020.

- Nội dung Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020.

9. Hồ sơ sản phẩm

9.1. Hồ sơ khảo sát

Bản đồ khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000 và Kết quả thẩm định theo Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.

9.2. Hồ sơ quy hoạch

9.2.1. Phần bản vẽ

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	1/10.000
2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng	1/2.000

3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường	1/2.000
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/2.000
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/2.000
6	Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	1/2.000
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác	1/2.000
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/2.000
9	Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có)	TL thích hợp
10	Các bản vẽ thiết kế đô thị	TL thích hợp
* Lưu ý: Các bản vẽ được thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000		

9.2.2. Phần văn bản

- Kết quả thẩm định bản đồ khảo sát khu vực quy hoạch, tỷ lệ 1/2000.
- Tờ trình đề nghị thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch;
- Thuyết minh tổng hợp bao gồm các bản vẽ in màu, thu nhỏ A3;
- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch;
- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đồ án quy hoạch;
- Các văn bản pháp lý có liên quan;
- Đĩa DVD hoặc USB lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ quy hoạch.

10. Chi phí và nguồn vốn

10.1. Chi phí lập, thẩm định, quản lý, công bố đồ án quy hoạch

- Kinh phí lập quy hoạch thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Công ty cổ phần tập đoàn T&T tự tổ chức phê duyệt dự toán kinh phí lập quy hoạch và chi trả bằng nguồn vốn tự có của công ty (Kinh phí lập, trình duyệt quy hoạch xây dựng do Công ty bố trí).

10.2. Kinh phí lập quy hoạch (Tài trợ sản phẩm quy hoạch): Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.

11. Tổ chức thực hiện

- Thời gian thực hiện: trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch trước ngày 31/5/2021 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 444/UBND-KGVX ngày 02 tháng 02 năm 2021.

- UBND thành phố Việt Trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì; Công ty cổ phần Tập đoàn T&T và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Đại Dũng